

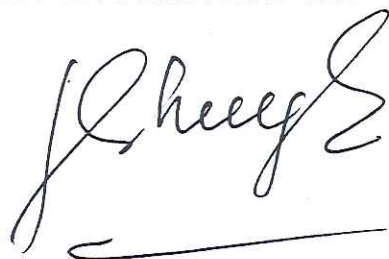
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 2 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH PIANO

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TƯỢNG	ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM
							Chuyên ngành(HS2)	
1	2.CPi.02	Đỗ Trần Gia Linh	06/10/2008	Nữ	Vĩnh Tuy, Hà Nội		6.0	12.00
2	2.CPi.06	Nguyễn Vũ Nhật Minh	21/07/2008	Nam	Yên Hòa, Hà Nội		8.5	17.00
3	2.CPi.10	Lê Anh Quân	02/05/2007	Nam	Trung Liệt, Hà Nội		8.5	17.00
4	2.CPi.11	Phạm Minh Thư	23/05/2008	Nữ	Nghĩa Đô, Hà Nội		6.0	12.00

Tổng số: 4

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

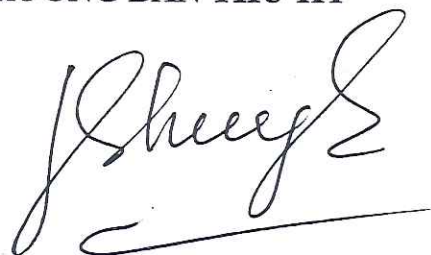
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CӨ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH PIANO

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Chuyên ngành (HS2)	XA(HS1)	
1	2.CPi.03	Nguyễn Hà Linh	08/12/2008	Nữ	Ô Chợ Dừa, Hà Nội		5.0	5.0	15.00
2	2.CPi.05	Tạ Thị Huyền Linh	28/03/1998	Nữ	Xuân Trường, Ninh Bình		6.7	8.0	21.40
3	2.CPi.07	Đỗ Thị Kim Ngân	03/06/2007	Nữ	thôn Đồng, xã Bình Minh, Hà Nội		Bỏ thi	Bỏ thi	0.00
4	2.CPi.08	Nguyễn Như Ngọc	06/10/2007	Nữ	4 ngách 23 ngõ 56 Thạch Cầu, P.Long Biên, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
5	2.CPi.09	Lương Hoàng Oanh	29/12/2007	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		5.0	Bỏ thi	10.00
6	2.CPi.12	Cao Thảo Vy	21/05/2005	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.0	7.5	19.50
7	2.CPi.13	Hoàng Tường Vy	28/12/2008	Nữ	Từ Sơn, Bắc Ninh		8.0	7.5	23.50

Tổng số: 7

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH PIANO

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Xướng âm(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.Pi.01	Nguyễn Thành An	13/11/2011	Nam	Ngọc Hà, Hà Nội		3.0	8.0	19.00
2	2.Pi.02	Lê Văn Khánh	01/10/2011	Nữ	Hà Đông, Hà Nội		5.0	7.5	20.00
3	2.Pi.03	Hoàng Mạc Đăng Khôi	12/02/2010	Nam	Ba Đình, Hà Nội		3.0	8.0	19.00
4	2.Pi.04	Đỗ Ngọc Lam	06/08/2010	Nữ	Khuong Đình, Hà Nội		7.2	6.0	19.20
5	2.Pi.05	Lương Trí Lâm	01/03/2010	Nam	1 đường 3.8 Gamuda Garden, Hoàng Mai, Hà Nội		8.0	9.0	26.00
6	2.Pi.06	Khuất Hoàng Bảo Linh	22/10/2010	Nữ	Vĩnh Hưng, Hà Nội		5.0	5.0	15.00
7	2.Pi.07	Nguyễn Hải Phương Linh	03/06/2011	Nữ	Giảng Võ, Hà Nội		7.3	7.0	21.30
8	2.Pi.08	Hoàng Tuấn Minh	12/05/2011	Nam	Thanh Xuân, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
9	2.Pi.09	Lê Đức Bảo Minh	09/04/2011	Nam	Bạch Mai, Hà Nội		Bỏ thi	Bỏ thi	0.00
10	2.Pi.10	Ngô Hoàng Bảo Như	04/11/2011	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		8.5	8.2	24.90
11	2.Pi.11	Nguyễn Lâm Tâm Như	03/06/2011	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
12	2.Pi.12	Nguyễn Thành Phong	21/10/2011	Nam	Bồ Đề, Hà Nội		3.0	5.0	13.00
13	2.Pi.13	Trần Đại Phong	02/12/2010	Nam	Mê Linh, Hà Nội		5.0	6.0	17.00
14	2.Pi.14	Chu Thị Thanh Thủy	06/12/2008	Nữ	Hà Đông, Hà Nội		3.0	6.0	15.00
15	2.Pi.15	Trần Minh Uyên	02/04/2011	Nữ	Hồng Hà, Hà Nội		7.5	8.0	23.50

Tổng số: 15

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
TS. Vũ Giản Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CӨ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 9 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH PIANO

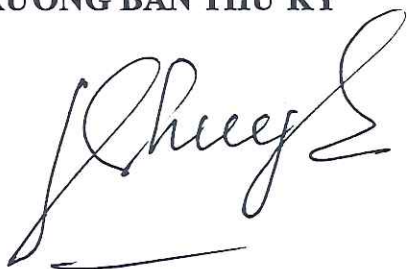
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.DPi.01	Nguyễn Ngọc Bảo An	01/10/2015	Nữ	An Khánh, Hà Nội		7.2	8.0	23.20
2	2.DPi.02	Chu Phương Anh	28/05/2015	Nữ	Long Biên, Hà Nội		5.8	7.0	19.80
3	2.DPi.03	Dương Mỹ Anh	02/07/2014	Nữ	Phương Liệt, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
4	2.DPi.04	Nguyễn Cao Tú Anh	18/10/2015	Nữ	Bát Tràng, Hà Nội		6.5	7.0	20.50
5	2.DPi.05	Nguyễn Đức Minh Anh	12/12/2017	Nam	Kinh Bắc, Bắc Ninh		5.7	7.3	20.30
6	2.DPi.06	Nguyễn Ngọc Minh Anh	06/01/2017	Nữ	Xóm Chàm tổ 4 cụm 2 Khương Đình, Hà Nội		8.0	7.0	22.00
7	2.DPi.07	Nguyễn Trần Hiền Anh	10/03/2015	Nữ	Vĩnh Tuy, Hà Nội		Bỏ thi	Bỏ thi	0.00
8	2.DPi.08	Phạm Duy Bách	12/01/2012	Nam	Việt Hưng, Hà Nội		5.3	7.0	19.30
9	2.DPi.09	Nguyễn Ngọc Dương Cẩm	16/02/2016	Nữ	597 Ngô Gia Tự, tổ 9 Đức Giang, Việt Hưng, Hà Nội		7.5	8.2	23.90
10	2.DPi.10	Hoàng Minh Châu	13/12/2017	Nữ	Vĩnh Hưng, Hà Nội		7.0	8.2	23.40
11	2.DPi.11	Hoàng Khánh Chi	03/01/2017	Nữ	Đại Mỗ, Hà Nội		7.0	5.0	17.00
12	2.DPi.12	Nguyễn Thùy Chi	03/05/2017	Nữ	P64 B6 Kim Liên, Hà Nội		7.0	7.8	22.60
13	2.DPi.13	Trần An Chi	29/06/2017	Nữ	Hải Hưng, Hải Phòng		6.0	6.0	18.00
14	2.DPi.14	Trần Phương Chi	20/04/2017	Nữ	Bạch Mai, Hà Nội		8.0	6.7	21.40
15	2.DPi.15	Nguyễn Tiến Duy	30/05/2016	Nam	Bồ Đề, Hà Nội		7.5	8.3	24.10
16	2.DPi.17	Vũ Hoàng Giang	22/10/2015	Nam	Kim Liên, Hà Nội		8.0	8.3	24.60
17	2.DPi.20	Nguyễn Minh Hạnh	23/12/2015	Nữ	Giảng Võ, Hà Nội		6.8	8.5	23.80
18	2.DPi.18	Đặng Gia Hân	11/05/2017	Nữ	Nghĩa Đô, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
19	2.DPi.19	Nguyễn Gia Hân	05/05/2014	Nữ	Định Công, Hà Nội		6.0	7.3	20.60

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
20	2.DPi.21	Vũ Minh Hiền	11/12/2015	Nam	169 Phạm Văn Đồng, P. Xuân Đình, Hà Nội		6.0	7.0	20.00
21	2.DPi.22	Đào Minh Hiếu	08/05/2016	Nam	Thanh Xuân, Hà Nội		8.0	6.0	20.00
22	2.DPi.23	Trần Phạm Gia Hoàng	03/09/2012	Nam	Nam Định, Ninh Bình		7.2	8.2	23.60
23	2.DPi.24	Trịnh Vũ Nguyên Khang	03/04/2015	Nam	Tương Mai, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
24	2.DPi.25	Ngô Lê Nam Khánh	11/11/2014	Nam	Việt Hưng, Hà Nội		5.7	6.0	17.70
25	2.DPi.26	Nguyễn Nam Khánh	30/01/2013	Nam	Dương Nội, Hà Nội		6.3	6.3	18.90
26	2.DPi.27	Phạm Minh Khuê	14/05/2016	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
27	2.DPi.28	Hà Tùng Lâm	31/12/2016	Nam	Hồng Hà, Hà Nội		5.8	6.0	17.80
28	2.DPi.29	Nguyễn Ngọc Tuệ Lâm	04/03/2017	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		6.7	8.2	23.10
29	2.DPi.30	Đặng Nhật Linh	05/09/2017	Nữ	Phúc Sơn, Hà Nội		8.0	8.3	24.60
30	2.DPi.32	Đoàn Thiên Linh	29/10/2013	Nữ	Gia Thụy, Hà Nội		6.5	8.0	22.50
31	2.DPi.31	Đỗ Ngọc Mai Linh	27/11/2017	Nữ	Yên Bái, Hà Nội		7.5	8.0	23.50
32	2.DPi.33	Nguyễn Lê Trúc Linh	18/02/2012	Nữ	Giảng Võ, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
33	2.DPi.34	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	11/05/2014	Nữ	Tây Mỗ, Hà Nội		6.8	7.5	21.80
34	2.DPi.35	Trần Khánh Linh	11/12/2017	Nữ	Bạch Mai, Hà Nội		5.3	5.0	15.30
35	2.DPi.36	Trần Mỹ Linh	11/12/2017	Nữ	Bạch Mai, Hà Nội		5.3	6.0	17.30
36	2.DPi.37	Trần Ngọc Linh	12/02/2014	Nữ	Kim Liên, Hà Nội		6.0	7.0	20.00
37	2.DPi.38	Trần Vũ Hà Linh	23/01/2013	Nữ	An Khánh, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
38	2.DPi.39	Trần Thành Long	23/04/2012	Nam	An Khánh, Hà Nội		7.5	8.2	23.90
39	2.DPi.40	Văn Bá Anh Minh	04/01/2015	Nam	Xuân lâm, Nghệ An		7.0	7.8	22.60
40	2.DPi.41	Nguyễn Mộc Trà My	18/06/2017	Nữ	Vĩnh Hưng, Hà Nội		7.5	8.0	23.50
41	2.DPi.42	Khổng Kim Ngân	04/02/2016	Nữ	234 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.0	8.2	24.40
42	2.DPi.43	Hoàng Bảo Ngọc	13/12/2017	Nữ	Vĩnh Hưng, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
43	2.DPi.44	Nguyễn Linh Nhi	08/04/2017	Nữ	Thụy Khuê, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
44	2.DPi.45	Nguyễn Nam Phong	22/06/2012	Nam	Tương Mai, Hà Nội		7.0	6.0	19.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
45	2.DPi.46	Nguyễn Hương Trà	03/12/2017	Nữ	Sơn Đông, Hà Nội		7.3	6.5	20.30
46	2.DPi.47	Nguyễn Bảo Trâm	22/07/2015	Nữ	33A ngõ 61 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Hà Nội		7.0	7.8	22.60
47	2.DPi.48	Nguyễn Hạ Vy	20/09/2013	Nữ	An Khánh, Hà Nội		6.0	7.0	20.00
48	2.DPi.49	Đào Thanh Yến	29/01/2015	Nữ	Hoài Đức, Hà Nội		7.2	8.5	24.20

Tổng số: 48

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng



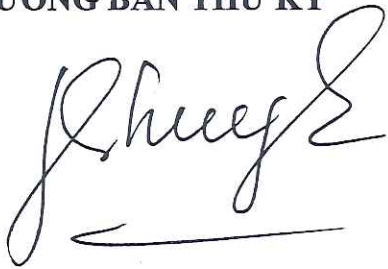
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH BIỂU DIỄN NC PHƯƠNG TÂY

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	CHUYÊN NGÀNH	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
								Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành(HS2)	
1	2.Ce.01	Lâm Sơn Bảo Duy	22/09/2011	Nam	Tương Mai, Hà Nội	Cello		7.7	8.0	23.70
2	2.Ce.02	Nguyễn Huy Đạt	05/04/2002	Nam	Hải Dương, Hải Dương	Cello		5.0	7.0	19.00
3	2.Ce.03	Nguyễn Yến Ngọc	24/12/2010	Nữ	Minh Khai, Hà Nội	Cello		7.0	8.0	23.00

Tổng số: 3

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

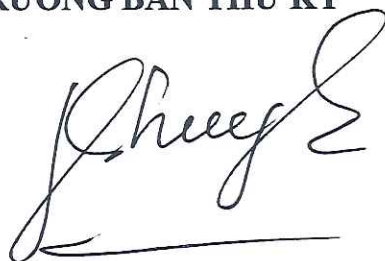
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 7 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH BIỂU DIỄN NC PHƯƠNG TÂY

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	CHUYÊN NGÀNH	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
								Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành(HS2)	
1	2.DCe.01	Đinh Ngọc Bảo Châu	10/11/2012	Nữ	Vĩnh Tuy, Hà Nội	Cello		6.8	8.0	22.80
2	2.DCe.02	Bùi Lê Mỹ Khanh	09/05/2015	Nữ	Ba Đình, Hà Nội	Cello		6.3	8.2	22.70

Tổng số: 2

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 2 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH BIỂU DIỄN NC PHƯƠNG TÂY

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	CHUYÊN NGÀNH	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM
								Chuyên ngành(HS2)	
1	2.CVi.02	Nguyễn Vũ Hải Anh	15/12/2008	Nữ	Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội	Violon		8.0	16.00
2	2.CVi.03	Chu Phương Linh	07/03/2006	Nữ	Ba Đình, Hà Nội	Violon		8.2	16.40

Tổng số: 2

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH BIỂU DIỄN NC PHƯƠNG TÂY

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	CHUYÊN NGÀNH	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
								Chuyên ngành(HS2)	XA(HS1)	
1	2.CVi.01	Nguyễn Minh Anh	02/06/2008	Nữ	Long Biên, Hà Nội	Violon		8.5	8.5	25.50

Tổng số: 1

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH VIOLON

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu (HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.Vi.01	Vũ Ngọc Bảo Hân	01/09/2011	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		7.8	9.0	25.80

Tổng số: 1

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS Vũ Tiến Dũng

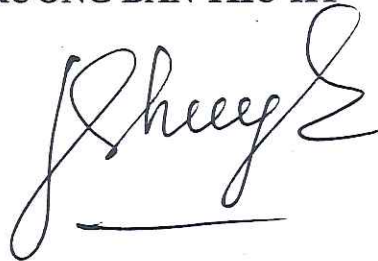
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 9 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2026
NGÀNH VIOLON

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.DVi.01	Phạm Diệp Xuân An	02/01/2017	Nữ	Phương Liệt, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
2	2.DVi.02	Đỗ Ngọc Anh	22/03/2014	Nữ	Số 34 Thôn Mít Mái, xã Yên Bài, Hà Nội		6.7	8.0	22.70
3	2.DVi.03	Hà Anh Đức	23/09/2015	Nam	Thanh Liệt, Hà Nội		6.8	8.0	22.80
4	2.DVi.04	Hoàng Phan An Hiên	30/04/2017	Nữ	Xuân Thương, Hà Nội		8.2	7.8	23.80
5	2.DVi.05	Trần Nam Khánh	05/01/2016	Nam	Phú Thượng, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
6	2.DVi.06	Phạm Trần Minh Khuê	27/11/2014	Nữ	Thôn Đại Đồng, xã Thiên Lộc, Hà Nội		7.3	6.0	19.30
7	2.DVi.07	Trần Bảo Lan	27/06/2014	Nữ	Phường Láng, Hà Nội		7.5	7.8	23.10
8	2.DVi.08	Nguyễn Nhật Minh	15/11/2012	Nam	Từ Liêm, Hà Nội		6.5	7.5	21.50
9	2.DVi.09	Nguyễn An Na	05/01/2014	Nữ	Tổ 25 Định Công, Hà Nội		6.3	8.0	22.30
10	2.DVi.10	Nguyễn Bảo Ngọc	13/01/2016	Nữ	Kim Liên, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
11	2.DVi.11	Nguyễn Phạm An Thư	17/03/2016	Nữ	Nghĩa Đô, Hà Nội		8.0	7.8	23.60

Tổng số: 11

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng